

**ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 1****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1: (2 điểm)**

Cho đoạn trích sau:

"Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời"

(Chiếu dời đô - Lý Công Uân, Sách Ngữ văn 8 - tập II)

1. Đoạn trích trên được viết bằng thể loại gì? Nêu đặc điểm của thể loại đó? (1 điểm)

2. Nội dung của đoạn trích trên là gì? (1 điểm)

**Câu 2: (2 điểm)**

Hoàn chỉnh nội dung cho bảng sau:

Kiểu câu	Chức năng, đặc điểm hình thức
Câu nghi vấn	
Câu cảm thán	
Câu cầu khiến	

Câu trần thuật	
Câu phủ định	

**Câu 3:** (2 điểm)

1. Phân biệt sự khác nhau giữa đoạn văn diễn dịch và quy nạp. (1 điểm)
2. Hãy gạch chân câu văn thể hiện luận điểm trong đoạn văn sau và cho biết đoạn văn đã được trình bày theo cách diễn dịch hay qui nạp? (1 điểm)

"Tôi quyết trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này. Chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện cùng lúc một hồn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kì dị như Chế Lan Viên... và thiết tha, rạo rức, băn khoăn như Xuân Diệu...".

(Hoài Thanh)

**Câu 4:** (4 điểm)

**Có ý kiến cho rằng:** "Quê hương thể hiện tình yêu làng quê trong sáng, đậm thắm của Tế Hanh".

Viết lời giới thiệu về tác giả Tế Hanh, tác phẩm Quê hương để làm sáng tỏ nội dung ý kiến trên.

\* Lưu ý: Học sinh viết thành bài văn hoàn chỉnh.

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1: (2 điểm)**

1. Đoạn trích trên được viết bằng thể loại gì? Nêu đặc điểm của thể loại đó?
2. Nội dung của đoạn trích trên là gì?

**Phương pháp:**

Dựa vào đặc trưng thể loại

**Lời giải chi tiết:****1.**

- Đoạn trích trên được viết theo thể loại chiếu.
- Đặc điểm của thể loại chiếu:
  - + Đây là thể văn do vua dùng để ban bố mệnh lệnh.
  - + Chiếu có thể viết bằng văn vần, văn biền ngẫu hoặc văn xuôi; được công bố và đón nhận một cách trang trọng.
  - + Bài chiếu thể hiện tư tưởng chính trị lớn lao, có ảnh hưởng đến vận mệnh của cả triều đại, đất nước.

**2.**

Đoạn trích nêu lên những thuận lợi của địa thế thành Đại La và Lý Công Uẩn khẳng định đó là nơi tốt nhất để đóng đô.

**Câu 2:**

Hoàn chỉnh nội dung cho bảng sau:

**Phương pháp:**

Đọc kỹ bảng và hoàn chỉnh

**Lời giải chi tiết:**

Hoàn chỉnh nội dung:

Kiểu câu	Chức năng, đặc điểm hình thức
Câu nghi vấn	Dùng để hỏi hoặc bộc lộ sự nghi vấn.  Khi viết, câu nghi vấn kết thúc bằng dấu chấm hỏi.
Câu cảm thán	Dùng để bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc, thái độ... Khi viết, câu cảm thán thường kết thúc bằng dấu chấm than.
Câu cầu khiến	Dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo...  Khi viết, câu cầu khiến thường kết thúc bằng dấu chấm than hoặc khi ý cầu khiến không nhấn mạnh thì kết thúc bằng dấu chấm.

**Câu 3:**

1. Phân biệt sự khác nhau giữa đoạn văn diễn dịch và quy nạp. (1 điểm)

2. Hãy gạch chân câu văn thể hiện luận điểm trong đoạn văn sau và cho biết đoạn văn đã được trình bày theo cách diễn dịch hay quy nạp? (1 điểm)

"Tôi quyết trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này. Chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện cùng lúc một hồn

*thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kì dị như Chế Lan Viên... và thiết tha, rạo rức, khẩn khoản như Xuân Diệu..."*

(Hoài Thanh)

### Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về các loại hình thức của đoạn văn

### Lời giải chi tiết:

1. Phân biệt sự khác nhau giữa đoạn văn diễn dịch và quy nạp.

a) Đoạn văn diễn dịch: là đoạn văn có câu chủ đề ở đầu đoạn. Các câu còn lại mang ý cụ thể (giải thích, chứng minh...) làm rõ câu chủ đề.

b) Đoạn văn quy nạp: là đoạn văn có câu chủ đề nằm cuối đoạn văn. Cách trình bày nội dung đi từ các ý nhỏ đến ý lớn, từ các chi tiết đến ý khái quát, từ ý luận cụ thể đến ý kết luận bao trùm.

2.

a. Câu văn chứa luận điểm, đó là câu: " Tôi quyết trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này".

b. Đoạn văn trên được viết theo cách diễn dịch.

### Câu 4:

Có ý kiến cho rằng: "*Quê hương thể hiện tình yêu làng quê trong sáng, đậm thắm của Tế Hanh*".

Viết lời giới thiệu về tác giả Tế Hanh, tác phẩm Quê hương để làm sáng tỏ nội dung ý kiến trên.

### Phương pháp:

Nhớ lại thông tin tác giả, tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến

### Lời giải chi tiết:

#### Dàn ý tham khảo:

##### 1. Mở bài:

- Giới thiệu chung về tác giả và tác phẩm: Tác giả Tế Hanh với tuyệt tác *Quê hương* của ông.

- “*Quê hương* thể hiện tình yêu làng quê trong sáng, đậm thắm của Tế Hanh”.

##### 2. Thân bài:

###### a. Tác giả Tế Hanh:

- Tế Hanh sinh năm 1921 tại xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Sinh trưởng trong một gia đình nhà Nho nghèo ở nông thôn, bố dạy học và làm thuốc.

- Tế Hanh làm thơ và chịu ảnh hưởng không nhỏ của những nhà thơ trong phong trào Thơ mới.

- Các tác phẩm tiêu biểu: tập thơ *Hoa niên, Những số kiếp, Gửi miền Bắc, Khúc ca mới...*

- Ông được giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật đợt I.

**b. Tác phẩm:**

- Xuất xứ bài thơ *Quê hương* -. Viết năm 1938, khi nhà thơ đang học ở Huế. Bài thơ in trong tập thơ *Hoa niên*.

- Thể loại: Thể thơ tám chữ, gieo vần liên tiếp, gieo vần bằng và vần trắc nhịp nhàng, uyển chuyển.

- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm gián tiếp kết hợp yếu tố miêu tả.

- Giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:

+ Nội dung:

Bài thơ *Quê hương* là một bài thơ hay, nói lên nỗi nhớ làng chài - quê hương thân yêu của tác giả. Những câu thơ tả con thuyền, cánh buồm, chàng trai làng chài... và nỗi nhớ của đứa con xa rất hay, đậm đà một hồn quê, một tình quê.

+ Nghệ thuật:

Cảm xúc chân thực được diễn đạt bằng lời thơ giản dị, tự nhiên giàu hình ảnh. Sử dụng những phép tu từ đặc sắc: nghệ thuật so sánh đầy sáng tạo, nghệ thuật nhân hóa với bao tình thương yêu, chuyển đổi cảm giác khá thành công, tạo nên những vần thơ chứa chan thi vị. Tiếng thơ nhỏ nhẹ, hiền hòa nhưng không kém phần tha thiết, đã giúp thơ ông dễ dàng đến với bạn đọc.

- Vai trò của tác phẩm trong nền văn học nước nhà:

+ Đây là bài thơ tuyệt bút, được bạn đọc bầu chọn là một trong bài thơ hay nhất của Thơ mới.

+ Bài thơ tái hiện phong cảnh và con người quê hương với những tình cảm lắng đọng, dạt dào, thiết tha, chân thành trong những kỉ niệm tươi thắm.

+ Trong thơ ca Việt Nam hiện đại, đây là bài thơ đầu tiên viết về quê hương, khơi dòng để sau này có những bài thơ tuyệt bút nối tiếp nhau ra đời: ***Bên kia sông Đuống*** (Hoàng Cầm), ***Núi đôi*** (Vũ Cao), ***Quê hương*** (Giang Nam), ***Nhớ con sông quê hương*** (Tế Hanh), ***Quê hương*** (Đỗ Trung Quân) ...

### 3. Kết bài:

- Suy nghĩ và đánh giá của bản thân về tác giả, tác phẩm.
- Liên hệ bản thân về vị trí của tác giả, tác phẩm trong nền văn học của dân tộc, đặc biệt trong dòng văn học hiện đại.

**Nguồn: Suu tầm**

**Loigiaihay.com**